

Số: 06/2021/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H.

NĐKKHTT: SN 50B, tổ 6, phường Th, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: SN 17, tổ 5, phường N, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H1.

Địa chỉ: Đội 5 (nay là thôn T), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị X.

Địa chỉ: Đội 7 (nay là thôn H), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Chị Nguyễn Thị H2.

Địa chỉ: Đội 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Anh Nguyễn Huy Th.

Địa chỉ: Đội 7 (nay là thôn H), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Chị Nguyễn Thị H3.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Ph, tỉnh Lai Châu.

Chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Huy Th, chị Nguyễn Thị H3 ủy quyền tham gia tố tụng cho: Bà Nguyễn Thị X.

Địa chỉ: Đội 7 (nay là thôn H), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà Vũ Thị H (Vũ Thị H1), sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Th.

Địa chỉ: Thôn V xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị Ph.

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị X được toàn quyền sở hữu đối với số tài sản sau:

* / Quyền sử dụng các mảnh đất, bao gồm:

+ 4.953 m² đất (400 m² đất ở, 1068 m² đất trồng cây hàng năm, 3.485 m² đất lúa) được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K036035 do UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/12/1996 mang tên ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

+ 108,5 m² đất tại Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có nguồn gốc mua của ông Vũ Văn R theo biên bản chuyển nhượng ngày 28 tháng 7 năm 2000 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Th. (Theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 328-2021 đo đạc theo quyết định xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên số 01/QĐ-XXTĐTC ngày 31/12/2020).

+ 147 m² đất tại Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do ông Nguyễn Văn Ng cho ông Nguyễn Văn H. (Theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 328-2021 đo đạc theo quyết định xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên số 01/QĐ-XXTĐTC ngày 31/12/2020).

+ Diện tích 1.988,4 m² đất tại Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X khai hoang. (Theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 328-2021 đo đạc theo quyết định xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên số 01/QĐ-XXTĐTC ngày 31/12/2020).

Tổng giá trị quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất nêu trên là 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

* / Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 75 m²; 01 bếp gỗ lợp tấm fibro và công trình phụ có tổng giá trị là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Tổng giá trị toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Trong đó phần giá trị tài sản là của bà Nguyễn Thị X tương ứng là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, phần di sản của ông Nguyễn Văn H trong khối tài sản trên có giá trị tương ứng là 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ đăng ký biến động đất đai theo quy định và phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ về tài chính có liên quan (nếu có).

2.2. Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị H với số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H1, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Huy Th, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị H tặng cho toàn bộ phần thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn H cho bà Nguyễn Thị X.

Kể từ ngày bà Vũ Thị H, chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị X không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên bà X phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357/BLDS; Khoản 2 Điều 468/BLDS.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.125.000 đ (Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2020/0000827 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.696.000 (Sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc